VietinBank

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Bản sửa đổi, bổ sung năm 2021)

Hà Nội, tháng 5 /2021

MỤC LỤC

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG **1**

Điều 1. Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1

Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản 1

Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt 2

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank 3

Chương II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **3**

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 3

Điều 6. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 3

Điều 7. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác 8

Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 9

Điều 9. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông 10

Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **10**

Điều 10. Vai trò và cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị VietinBank 10

Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 11

Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 12

Điều 13. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 13

Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 14

Điều 15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị 14

Điều 16. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 14

Điều 17. Thư ký, Người phụ trách quản trị VietinBank 15

Chương IV: BAN KIỂM SOÁT **17**

Điều 18. Vai trò và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát 17

Điều 19. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 17

Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát 18

Điều 21. Quyết định của Ban kiểm soát 19

Chương V: BAN ĐIỀU HÀNH **19**

Điều 22. Vai trò, cơ cấu tổ chức và tiêu chuẩn của Ban điều hành 19

Điều 23 Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Ban điều hành 19

Điều 24 Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành 19

Chương VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH **20**

Điều 25. Nguyên tắc phối hợp 20

Điều 26. Đề nghị triệu tập họp và xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc 20

Điều 27. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành 22

Điều 28. Chế độ thông tin của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị....23

Điều 29. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin của Tổng giám đốc, Ban điều hành với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 24

Chương VII: ĐÁNH GIÁ, ĐÀO TẠO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VIETINBANK 26

Điều 30. Đào tạo thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank...26

Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank....26

Điều 32. Tiêu chí đánh giá hoạt động....27

Điều 33. Xếp loại đánh giá....27

Điều 34. Khen thưởng....28

Điều 35. Kỷ luật....28

Chương VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN 28

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank....28

Điều 37. Giao dịch với người có liên quan 29

Điều 38. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank....29

Chương IX: CÔNG BỐ THÔNG TIN.... 30

Điều 39. Công bố thông tin....30

Chương X: XỬ LÝ VI PHẠM VÀ HIỆU LỰC 30

Điều 40. Xử lý vi phạm....30

Điều 41. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung....30

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 208/QĐ/2021/HĐQT.NHCT1.1 ngày 6 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Chương I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế quản trị này áp dụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế về quản trị Ngân hàng phù hợp với điều kiện của Việt Nam để thực thi một chính sách rõ ràng về Quản trị nội bộ và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank).

2. Quy Chế này quy định:

a) Những nguyên tắc cơ bản về quản trị VietinBank để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

b) Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ VietinBank.

c) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VietinBank.

3. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận thuộc cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của VietinBank được quy định tại Điều lệ VietinBank, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các bộ phận liên quan khác của VietinBank.

Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị, điều hành hiệu quả, hướng tới chuẩn mực quốc tế.

3. Tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.

5. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank.

6. Ngăn ngừa xung đột lợi ích.

7. Minh bạch trong hoạt động của VietinBank.

8. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát VietinBank có hiệu quả.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam: VietinBank.

2. Ban điều hành của VietinBank bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank.

3. Điều lệ VietinBank là Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 23 Điều 1 Điều lệ VietinBank[1].

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 22 Điều 1 Điều lệ VietinBank[2].

6. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ VietinBank[3].

[1, 2, 3] *Điều 1. Giải thích thuật ngữ*

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ VietinBank cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của VietinBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát.

4. Tổng giám đốc.

Chương II:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VietinBank.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ VietinBank[4].

Điều 6. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi HIội đồng quản trị hoặc theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ VietinBank[5].

2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

a) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng

[4] *Điều 26. Đại hội đồng cổ đông*
[5] *Điều 27 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị*

cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của VietinBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ VietinBank qua Thư ký VietinBank.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: VietinBank công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VietinBank tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp

Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm các bộ phận liên quan hoàn thành việc gửi tài liệu mời họp tới các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VietinBank[6].

b) Hội đồng quản trị sẽ xem xét tất cả các vấn đề được cổ đông đề xuất đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông khi thông qua chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VietinBank.[7]

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ VietinBank[8] có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất, kiến nghị đưa thêm các vấn đề vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Điều lệ VietinBank[9]. Trong trường hợp này, chậm nhất là 02 ngày người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

[6,7,9] *Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông*

[8] *Điều 23. Quyền của Cổ đông*

e) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị hợp lệ vào thành các nội dung riêng biệt trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và chỉ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 31 Điều lệ VietinBank[10].

8. Cách thức đăng ký họp Đại đồng hội cổ đông

a) Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ VietinBank[11] và pháp luật có liên quan.

b) Trước khi khai mạc cuộc họp, VietinBank phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ định Thư ký VietinBank hoặc một bộ phận/cá nhân thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự cuộc họp so với tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết.

d) Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, thư mời và giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội.

9. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ltp

[10] *Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông*
[11] *Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông*

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ VietinBank[12].

10. Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

a) Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều lệ VietinBank, Chủ tọa tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ VietinBank[13].

c) Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một thư ký hoặc một số thư ký để ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ VietinBank[14].

11. Bầu Ban kiểm phiếu

Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

12. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp

a) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trình bày nội dung, chương trình họp tới các cổ đông và đại biểu. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.

b) Đối với các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì Chủ tọa thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý khác để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

13. Thảo luận các vấn đề trong chương trình cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.

[12,13,14] *Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông*

14. Biểu quyết

a) Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông được phát "Phiếu/thẻ biểu quyết" do VietinBank phát hành với những ký hiệu đặc thù, trong đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông và các nội dung cần thiết khác.

b) Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông bằng số cổ phần cổ đông sở hữu hoặc là người đại diện chủ sở hữu.

c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

15. Công bố kết quả kiểm phiếu và quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý hoặc phiếu không có ý kiến của từng vấn đề.

16. Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được công bố.

17. Lưu phiếu/thẻ biểu quyết: Sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các phiếu/thẻ biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết cũng như các Biên bản kiểm phiếu đều được đóng dấu và được Ban Thư ký HIội đồng quản trị lưu theo chế độ bảo mật theo quy định của VietinBank.

18. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ VietinBank[15].

Điều 7. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét

[15] *Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông*

thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank.

2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ VietinBank[16].

3. Trình tự thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ VietinBank và hướng dẫn của Hội đồng quản trị VietinBank.

Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo ra công chúng theo quy định của pháp luật, quy định của VietinBank tại từng thời điểm.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 33 Điều lệ VietinBank[17] và có giá trị hiệu lực cao nhất trong VietinBank. Mọi bộ phận, cá nhân (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành), cổ đông (tổ chức và cá nhân) đều có nghĩa vụ thi hành.

3. Trong trường hợp vì lý do thực tế không thực hiện được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc theo đề nghị của người liên quan báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, sửa đổi, bổ sung/hủy bỏ nghị quyết của mình đã ban hành tại cuộc họp thường niên hoặc bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trong thời hạn chín mươi (90) chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ VietinBank [18]có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 33 Điều lệ VietinBank[19].

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

---

[16] *Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông*

[17, 19] *Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông*

[18] *Điều 23. Quyền của Cổ đông*

Điều 9. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 26 Điều lệ VietinBank[20] sẽ do VietinBank chi trả hoặc hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Chương III:
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Vai trò và cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị VietinBank

1. Vai trò của Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh VietinBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

b) Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chiến lược của VietinBank và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của VietinBank, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các lĩnh vực sau:

(i) Xây dựng, giám sát và rà soát chiến lược, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.

(ii) Thiết lập các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả triển khai chiến lược, mục tiêu.

(iii) Thiết lập hệ thống chính sách quản trị, điều hành, khung chính sách nghiệp vụ trọng yếu và khẩu vị rủi ro của VietinBank.

(iv) Kiểm soát, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành.

(v) Đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông.

(vi) Các vấn đề liên quan đến vốn và tài sản VietinBank, công bố thông tin với các bên liên quan.

[20] *Điều 26. Đại hội đồng cổ đông*

(vii) Các vấn đề liên quan đến danh tiếng, quan hệ của VietinBank với cơ quan nhà nước và các bên liên quan.

(viii) Đề xuất và/hoặc quyết định công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với các vị trí quản lý theo thẩm quyền.

c) Thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Cơ chế hoạt động

Hội đồng quản trị hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VietinBank. Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành toàn diện để thực hiện được các định hướng, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của VietinBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

3. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập các Ủy ban giúp việc cho Hội đồng quản trị như: Ủy ban nhân sự, Ủy ban quản lý rủi ro và các Ủy ban khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, của pháp luật.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ VietinBank[21] và quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của IIội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ VietinBank[22], Quy chế Tổ chức và hoạt động của IIội đồng quản trị và các quy định nội bộ của VietinBank.

[21] *Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị*
[22] *Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị*

Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 42 Điều lệ VietinBank[23].

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ một cách trung thực, tận tâm, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của VietinBank, đảm bảo tuân thủ các quy định sau:

a) Thực thi đầy đủ, hiệu quả quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hành động một cách trung thực, tận tâm vì lợi ích chung của VietinBank.

- Thường xuyên tham gia tích cực vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Tập trung vào các vấn đề được thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, chủ động yêu cầu tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết.

- Giữ bí mật các nội dung được thảo luận và thông qua tại các cuộc họp Hội đồng quản trị cho đến khi Nghị quyết Hội đồng quản trị được ban hành.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất với Chủ tịch Hội đồng quản trị về các mảng công việc được phân công phụ trách; các nội dung dự kiến thảo luận, lấy ý kiến tại các cuộc họp Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.

- Đảm bảo rằng VietinBank có một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả.

- Yêu cầu Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành cung cấp đầy đủ thông tin cho Hội đồng quản trị để các thành viên Hội đồng quản trị nắm vững những vấn đề trong VietinBank.

- Thực thi trách nhiệm giám sát phù hợp đối với Ban điều hành.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được thực hiện các hành động gây tổn hại đến VietinBank, lợi ích của VietinBank và các cổ đông:

- Không tham gia vào Hội đồng quản trị của đối thủ cạnh tranh.

[23] *Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị*

- Không sử dụng tài sản và tiện ích của VietinBank để phục vụ nhu cầu riêng.

- Không được tiết lộ bất cứ thông tin nào có tính chất bí mật của VietinBank và/hoặc các công ty mà VietinBank nắm giữ cổ phần trong thời gian làm thành viên Hội đồng quản trị và trong vòng 03 năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng quản trị VietinBank.

- Không sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của VietinBank vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng.

Điều 13. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ VietinBank [24]có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 37 Điều lệ VietinBank[25].

2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử theo cơ chế do VietinBank quy định và phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được tiến hành theo quy định pháp luật và Điều lệ VietinBank.

3. Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của pháp luật.

4. Các ứng cử viên Hội đồng quản trị có cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia số

[24] *Điều 23. Quyền của Cổ đông*
[25] *Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị*

phiếu bầu cho các ứng cử viên khác.

6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 45 Điều lệ VietinBank[26].

Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ VietinBank và chi tiết tại Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo quy định tại khoản 9 Điều 43 Điều lệ VietinBank[27] và chi tiết tại Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi (01) một bản sao cho Trưởng ban kiểm soát và Tổng giám đốc sau khi ban hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có tính hiệu lực cao nhất giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và chỉ mất hiệu lực khi bị Đại hội đồng cổ đông phủ quyết. Mọi bộ phận, cá nhân trong VietinBank, kể cả thành viên Hội đồng quản trị đều có nghĩa vụ thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đã nêu tại nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp nhận thấy việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của VietinBank để Hội đồng quản trị xem xét. Trường hợp Hội đồng quản trị không ban hành nghị quyết hoặc quyết định thay thế, Tổng giám đốc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

Điều 16. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 40 Điều lệ VietinBank[28] và quy định của pháp luật trong từng

[26] *Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị*
[27] *Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị*
[28] *Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị*

thời kỳ VietinBank.

2. Trách nhiệm xây dựng định mức, chế độ thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị chi tiết do Ủy ban Nhân sự thuộc Hội đồng quản trị phụ trách.

Điều 17. Thư ký, Người phụ trách quản trị VietinBank

1. Thư ký VietinBank bao gồm 01 hoặc nhiều người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Người phụ trách quản trị VietinBank đồng thời là Thư ký VietinBank.

3. Nhiệm vụ của Thư ký VietinBank

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; ghi chép các biên bản họp.

b) Lưu giữ biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông và bất kỳ ủy ban của Hội đồng quản trị khác; lưu giữ các biên bản, hồ sơ của VietinBank (bao gồm sổ biên bản họp, chương trình họp, thông báo của cuộc họp, đại biểu, các báo cáo nộp lên cơ quan quản lý, các báo cáo theo yêu cầu của pháp luật và các văn bản trao đổi với kiểm toán độc lập).

c) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị VietinBank trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

d) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.

e) Hỗ trợ VietinBank xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

4. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị VietinBank

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông.

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d) Tham dự các cuộc họp.

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VietinBank.

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy định của VietinBank.

5. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị VietinBank, Thư ký VietinBank thực hiện theo tiêu chuẩn cán bộ của VietinBank và quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị VietinBank có trách nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VietinBank. VietinBank sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ VietinBank về việc cử, cho thôi Người phụ trách quản trị VietinBank.

6. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VietinBank

a) Thuộc trường hợp pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ.

b) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.

c) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ này và quy định của VietinBank.

d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương IV:
BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Vai trò và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

1. Vai trò của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank trong việc quản trị và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank.

b) Ban kiểm soát có vai trò thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 53 Điều lệ VietinBank[29] và pháp luật có liên quan.

3. Cơ chế hoạt động:

a) Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện Quy định tổ chức và hoạt động của mình sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b) Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tối thiểu có các nội dung: xác định số lượng thành viên Ban kiểm soát, cách thức bầu Trưởng Ban kiểm soát, nguyên tắc thông qua quyết định, số lượng cuộc họp, lịch họp, điều kiện để tổ chức cuộc họp, quy định về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hoạt động thành viên Ban kiểm soát, các quy định về điều kiện sử dụng tư vấn độc lập, quy định về bảo mật thông tin.

Điều 19. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ VietinBank[30] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 52 Điều

[29] *Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát*
[30] *Điều 23. Quyền của Cổ đông*

lệ VietinBank[31].

2. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông Đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền Đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

3. Ban kiểm soát bầu một thành viên là Trưởng Ban kiểm soát.

4. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban kiểm soát (Trường hợp đã xác định được trước các ứng cử viên) được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của pháp luật.

5. Các ứng cử viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một các trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên khác.

7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo các quy định tại khoản 5, 6 Điều 53 Điều lệ VietinBank[32].

Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát tổ chức ít nhất mỗi quý một lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

2. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của VietinBank.

---

[31] *Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát*
[32] *Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát*

Điều 21. Quyết định của Ban kiểm soát

1. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua theo quy định tại Điều 57 Điều lệ VietinBank[33] và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Quyết định của Ban kiểm soát phải được gửi tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để chỉ đạo, thực hiện ngay sau khi ban hành.

Chương V:
BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 22. Vai trò, cơ cấu tổ chức và tiêu chuẩn của Ban điều hành

1. Vai trò của Ban điều hành: Ban điều hành có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của VietinBank theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cơ chế hoạt động: Ban điều hành hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban điều hành VietinBank.

3. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và tiêu chuẩn thành viên Ban điều hành do Hội đồng quản trị đề xuất cấp thẩm quyền quyết định dựa trên nhu cầu quản lý, điều hành thực tế của VietinBank theo quy định Điều lệ VietinBank và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Ban điều hành

Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Ban điều hành phù hợp với các quy định tại Điều lệ VietinBank.

Điều 24. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành

1. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban điều hành tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quy định về quản lý cán bộ VietinBank theo từng thời kỳ.

2. Uỷ ban Nhân sự căn cứ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công tác quản trị, điều hành VietinBank, đề xuất nhân sự trình Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định bổ nhiệm

[33] *Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát*

chức danh Tổng giám đốc VietinBank.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

4. Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với cán bộ quản lý cấp cao VietinBank phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ VietinBank.

Chương VI:
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 25. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích của VietinBank.

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, NHNN và VietinBank; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, sự phát triển VietinBank.

Điều 26. Đề nghị triệu tập họp và xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị hoặc xin ý kiến Hội đồng quản trị trong những trường hợp sau:

1. Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi quyết định hoặc báo cáo, đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

- Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát.

- Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng đầu năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý Hội đồng quản trị, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

- Sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài.

- Các trường hợp khác thuộc thẩm quyền Ban kiểm soát quyết định hoặc báo cáo, đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp Ban kiểm soát thấy cần thiết.

b) Trường hợp Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị không thống nhất quan điểm thì Ban kiểm soát có trách nhiệm ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

c) Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung nêu tại điểm a, b khoản này hoặc bất kỳ nội dung nào khác để đảm bảo hiệu quả hoạt động của VietinBank, lợi ích của VietinBank và cổ đông. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm gửi bằng văn bản đề nghị trong đó nêu rõ lý do triệu tập cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc kèm theo các tài liệu (nếu có).

2. Tổng giám đốc:

a) Tổng giám đốc có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị phê duyệt: (i) các nội dung Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ VietinBank[34]; (ii) các sự việc vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc; (iii) các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định

[34] *Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc*

nội bộ của VietinBank.

b) Tổng giám đốc có thể đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung nêu tại điểm a khoản này hoặc bất kỳ nội dung nào khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để đảm bảo hiệu quả hoạt động của VietinBank, lợi ích của VietinBank và cổ đông. Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi bằng văn bản đề nghị trong đó nêu rõ lý do triệu tập cho Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát kèm theo các tài liệu (nếu có).

Điều 27. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Cuộc họp của HIội đồng quản trị phải được thông báo mời họp tới Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 43 Điều lệ VietinBank[35].

- Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Ban điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào của VietinBank tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cuộc họp do các Thành viên Hội đồng quản trị chủ trì.

b) Cuộc họp Ban điều hành: Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban điều hành chủ trì, trong trường hợp cần thiết, người chủ trì có thể mời Chủ tịch HIội đồng quản trị và/hoặc thành viên HIội đồng quản trị có liên quan, Ban kiểm soát tham dự.

c) Cuộc họp Ban kiểm soát: Tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, người triệu tập họp có thể mời Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành tham dự nếu xét thấy cần thiết.

d) Cuộc họp khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện thay mặt ngân hàng trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với cơ quan thông tấn báo chí. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham dự được thì thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc một thành viên trong Ban điều hành được phân công thực hiện. Sau khi tham dự, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành

[35] *Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị*

đó có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch Hội đồng quản trị về nội dung làm việc.

2. Thông báo mời họp:

a) Đối với cuộc họp Hội đồng quản trị: Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Đối với cuộc họp Ban kiểm soát, Ban điều hành: Người triệu tập cuộc họp có trách nhiệm gửi thông báo mời họp đến các thành viên tham dự cuộc họp cùng thời điểm và theo phương thức tương tự nhau.

3. Biên bản, kết luận cuộc họp

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản, Nghị quyết, kết luận cuộc họp đến Trưởng ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như với các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi biên bản, kết luận các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách mảng công việc có liên quan đến nội dung cuộc họp và Ban kiểm soát trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp nhưng không chậm hơn thời điểm gửi cho các cá nhân, bên liên quan khác.

c) Đối với các cuộc họp khác, người mời họp có trách nhiệm gửi kết luận, biên bản cuộc họp đến các thành viên được mời cùng thời điểm và theo phương thức tương tự nhau.

Điều 28. Chế độ thông tin của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin kịp thời, chính xác cho HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 54 Điều lệ VietinBank[36].

2. Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, thông tin có khả năng ảnh hưởng đến: (i) uy tín, thương hiệu VietinBank; (ii) nhân sự chủ chốt/chiến lược; (iii) Rủi ro; (iv) các vấn đề khác liên quan đến tài sản, vốn của VietinBank; (v) các

[36] *Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát*

vấn đề liên quan đến tính hợp pháp trong thực thi; (vi) quyền lợi của đối tác, cổ đông của VietinBank hoặc sự việc xét thấy cần thiết khác, thì Ban kiểm soát kịp thời thông tin, kiến nghị và bàn bạc với Hội đồng quản trị biện pháp giải quyết.

3. Khi phát hiện trường hợp vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của VietinBank đối với nghĩa vụ của người quản lý, điều hành theo quy định tại Điều lệ VietinBank và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Trường hợp Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường, thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

5. Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 29. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin của Tổng giám đốc, Ban điều hành với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Báo cáo của Tổng giám đốc đối với Hội đồng quản trị. Các nội dung báo cáo của Tổng giám đốc đối với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao được tích hợp thành một nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

a) Báo cáo định kỳ: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm...).

b) Báo cáo đột xuất, theo yêu cầu: Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cho HIội đồng quản trị bằng hình thức phù hợp khi:

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu.

- Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Đối với trường hợp phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, thông tin có khả năng

ảnh hưởng đến: (i) uy tín, thương hiệu VietinBank; (ii) nhân sự chủ chốt/chiến lược; (iii) rủi ro; (iv) các vấn đề khác liên quan đến tài sản, vốn của VietinBank; (v) Các vấn đề liên quan đến tính hợp pháp trong thực thi; (vi) quyền lợi của đối tác, cổ đông của VietinBank hoặc sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành phải báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

d) Tổng giám đốc VietinBank có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Hội đồng quản trị, bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo đảm bảo kịp thời, an toàn, bảo mật; chịu trách nhiệm về chất lượng các thông tin, báo cáo cung cấp cho Hội đồng quản trị.

e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động, kiểm soát, giám sát Tổng giám đốc việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công.

2. Thông tin của Tổng giám đốc, Ban điều hành với Ban kiểm soát:

a) Ban điều hành VietinBank chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.

b) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành VietinBank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng việc mà thành viên Ban kiểm soát đó được phân công thực hiện.

c) Đối với hoạt động của Ban điều hành, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại quyết định của Tổng giám đốc. Trong trường hợp phát hiện Ban điều hành có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ VietinBank, Ban kiểm soát phải thông báo ngay tới Hội đồng quản trị, yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Chương VII:
ĐÁNH GIÁ, ĐÀO TẠO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VIETINBANK

Điều 30. Đào tạo thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chủ động tham gia các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị doanh nghiệp do các đơn vị đào tạo, đối tác trong và ngoài nước tổ chức. Các chương trình đào tạo được tổ chức hoặc cung cấp để phát triển kiến thức và kỹ năng quản trị, điều hành:

1. Nâng cao kỹ năng lãnh đạo và những kỹ năng mới theo yêu cầu của chiến lược kinh doanh;

2. Tiếp cận kiến thức cập nhật về quản trị doanh nghiệp và nâng cao nhận thức về nguyên tắc, nền tảng của quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

3. Các khóa học có liên quan giúp thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank

1. Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành VietinBank có thể được tiến hành một hoặc một số phương thức sau:

a) Tự nhận xét đánh giá.

b) Đánh giá hoạt động định kỳ 6 tháng/01 lần.

c) Đánh giá hoạt động hàng năm và được tiến hành vào cuối năm.

d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm.

e) Cách thức phù hợp khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội

đồng quản trị và các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 32. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VietinBank bao gồm:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VietinBank theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Việc thực hiện Điều lệ VietinBank.

4. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy chế quản trị nội bộ của VietinBank.

5. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc.

6. Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

7. Tham gia các hoạt động do NHNN/VietinBank tổ chức.

8. Các tiêu chí đánh giá khác (nếu có) do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 33. Xếp loại đánh giá

1. Việc đánh giá, xếp loại thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank thực hiện theo quy định của pháp luật VietinBank, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.

2. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân.

Điều 34. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank có thành tích trong công tác quản trị, điều hành và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng, Quy chế thi đua khen thưởng và các quy định nội bộ khác của VietinBank do Hội đồng quản trị ban hành.

2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế khen thưởng và các quy định nội bộ khác của VietinBank.

Điều 35. Kỷ luật

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm các quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ VietinBank, quy chế nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của VietinBank; tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác của VietinBank.

2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định nội bộ VictinBank.

Chương VIII:
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VietinBank vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa VietinBank với mình hoặc với người có liên quan của mình theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ VietinBank.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và bất kể đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong báo cáo thường niên.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành và thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VietinBank để tiết lộ cho người khác hoặc để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác định, thông qua và duy trì Quy chế quy định về chính sách và quản lý các giao dịch trọng yếu, giao dịch có liên quan.

Điều 37. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi VietinBank tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Ban điều hành phải bảo đảm hợp đồng được ký bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Ban điều hành phải tiến hành công bố thông tin nội dung hợp đồng theo các quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

2. Ban kiểm soát có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai về các lợi ích liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác thuộc đối tượng phải kê khai lợi ích có liên quan.

Điều 38. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank

1. VietinBank tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank bao gồm: Chủ nợ, người lao động, người sử dụng sản phẩm dịch vụ VietinBank, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến VietinBank.

2. VietinBank chủ động hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho đối tác và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của VietinBank và đưa ra quyết định.

b) Khuyến khích những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

Chương IX:
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 39. Công bố thông tin

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác lập, thông qua và duy trì Quy chế về công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Chương X:
XỬ LÝ VI PHẠM VÀ HIỆU LỰC

Điều 40. Xử lý vi phạm

1. Khi thấy bất kỳ cán bộ, nhân viên, người lao động nào của VietinBank, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát có hành vi vi phạm Quy chế này, người phát hiện phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát.

2. Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của VietinBank. Trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại về vật chất, phi vật chất cho VietinBank, người vi phạm có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất cho VietinBank theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của VietinBank.

Điều 41. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trường hợp có mâu thuẫn giữa quy chế này với quy định Điều lệ VietinBank về cùng một vấn đề thì quy định Điều lệ VietinBank sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông VietinBank xem xét, quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ nhân viên VietinBank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Đức Thọ